

Số: /QĐ-SKHCN

Đồng Nai, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng
Gói thầu (TB6) : Thiết bị hệ thống thông tin bệnh án điện tử (Hạng mục số 12)
Thuộc Dự án “Đầu tư thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng
Chính quyền số, địa phương thông minh tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022-2025”

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 (sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15);

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1194/QĐ-UBND ngày 21/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Đầu tư thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng Chính quyền số, địa phương thông minh tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 1444/QĐ-UBND ngày 08/9/2023 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Đầu tư thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng Chính quyền số, địa phương thông minh tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 150/QĐ-STTTT ngày 15/11/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc phê duyệt Thiết kế chi tiết và Dự án: Đầu tư thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng Chính quyền số, địa phương thông minh tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 642/QĐ-UBND ngày 12/4/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Đầu tư thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng Chính quyền số, địa phương thông minh tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 3216/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết số 18/2024/NQHĐND ngày 15/10/2024 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công; thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản công và

hàng hóa, dịch vụ đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1027/QĐ-UBND ngày 16/5/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Đầu tư thiết bị, phần mềm, cơ sở Dữ liệu phục vụ xây dựng chính quyền số, địa phương thông minh tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1170/QĐ-UBND ngày 12/6/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án Đầu tư thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng Chính quyền số, địa phương thông minh tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 206/QĐ-SKHCN ngày 30/6/2025 của Sở khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Thiết kế chi tiết và dự toán điều chỉnh dự án: Đầu tư thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng Chính quyền số, địa phương thông minh tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 407/QĐ-UBND ngày 16/7/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư công năm 2025 tỉnh Đồng Nai sau sắp xếp (giao lần 1);

Căn cứ Quyết định số 65/QĐ-SKHCN ngày 14/8/2025 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Đầu tư thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng Chính quyền số, địa phương thông minh tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-SKHCN ngày 17/11/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt E-HSMT Gói thầu TB6: Thiết bị hệ thống thông tin bệnh án điện tử (Hạng mục số 12) thuộc Dự án “Đầu tư thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng chính quyền số, địa phương thông minh tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022 - 2025”;

Căn cứ Báo cáo đánh giá số 103/BC-TCG.TTG ngày 08/12/2025 của Tổ Chuyên gia Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng TTG về việc đánh giá E-HSDT gói thầu: TB6: Thiết bị hệ thống thông tin bệnh án điện tử (Hạng mục số 12);

Căn cứ Biên bản đối chiếu tài liệu ngày 09/12/2025 giữa Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai, Tổ chuyên gia Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng TTG và Liên danh Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam và Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội và Công ty Cổ phần Dịch vụ Nền tảng số;

Căn cứ Biên bản họp thương thảo Hợp đồng ngày 09/12/2025 giữa Sở Khoa học và Công nghệ và Nhà thầu Liên danh Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam và Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội và Công ty Cổ phần Dịch vụ Nền tảng số;j

Xét Tờ trình số 57/TTr-TCG ngày 10/12/2025 của Tổ chuyên gia Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng TTG về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu TB6: Thiết bị hệ thống thông tin bệnh án điện tử (Hạng mục số 12) thuộc dự án Đầu tư thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng Chính quyền số, địa phương thông minh tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022-2025;

Xét Báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu số 169/BCTĐ-ĐN ngày 10/12/2025 của Công ty TNHH MTV Tư vấn Đắc Ngân;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính và Trưởng phòng Chuyển đổi số.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu (TB6): Thiết bị hệ thống thông tin bệnh án điện tử (Hạng mục số 12), bao gồm:

1. Thông tin về gói thầu:

- Số E-TBMT: IB2500515196
- Tên gói thầu TB6: Thiết bị hệ thống thông tin bệnh án điện tử (Hạng mục số 12).
- Tên dự toán mua sắm: Đầu tư thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng Chính quyền số, địa phương thông minh tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022-2025.
- Tên Chủ đầu tư: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai.
- Giá gói thầu: 56.599.439.380 đồng.
- Nguồn vốn: Vốn ngân sách tỉnh (vốn đầu tư công).
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý III, năm 2025.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày.

2. Thông tin về nhà thầu trúng thầu:

Tên nhà thầu	Mã số thuế	Giá dự thầu	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), giảm giá (nếu có)	Giá trúng thầu	Thời gian thực hiện gói thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng	Các nội dung khác (nếu có)
Liên danh Tập đoàn Bưu chính Viễn thông	-	56.033.000.000 đồng	-	56.033.000.000 đồng	60 ngày	60 ngày	Không có

Việt Nam và Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội và Công ty Cổ phần Dịch vụ Nền tảng số (Viết tắt là: “Liên danh VNPT-VIETTEL-DPS”)							
---	--	--	--	--	--	--	--

3. Thông tin về nhà thầu không trúng thầu: Không có.

4. Thông tin về hàng hóa, thiết bị trúng thầu: Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Nhà thầu Liên danh Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam và Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội và Công ty Cổ phần Dịch vụ Nền tảng số căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tiến hành tổ chức hoàn thiện hợp đồng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông (bà) Chánh văn phòng, Trưởng phòng Chuyển đổi số, Trưởng phòng Phòng kế hoạch Tài chính, Kế toán trưởng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, KHTC (Hưng), CDS

GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Trinh

PHỤ LỤC DANH MỤC THIẾT BỊ

(Đính kèm Quyết định số: /QĐ-SKHCN ngày 10/12/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai)

STT	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
1	Thiết bị phát wifi (Access Point)	Theo bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	Chiếc	150
2	Wifi Controller	Theo bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	Chiếc	6
3	Thiết bị Switch Core	Theo bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	Chiếc	12
4	Switch access 24 cổng hỗ trợ POE+	Theo bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	Chiếc	60
5	Server phục vụ hệ thống HIS/LIS/PAC/EMR	Theo bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	Bộ	6
6	Thiết bị hệ thống lưu trữ dữ liệu NAS	Theo bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	Bộ	6
7	Phần mềm phòng chống mã độc cho máy trạm và máy chủ	Theo bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	Licnese	215
8	Thiết bị tường lửa	Theo bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	Bộ	12
9	Sàn nâng kỹ thuật	Theo bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	Gói	6
10	Cửa chống cháy	Theo bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	Bộ	6
11	Hệ thống access control	Theo bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	Bộ	6
12	Tủ điện nguồn	Theo bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	Bộ	6
13	Cáp điện nguồn	Theo bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	Gói	6
14	Hệ thống máng cáp	Theo bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	Gói	6
15	Hệ thống pccc khí sạch aerosol	Theo bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	Gói	6
16	Hệ thống bộ lưu điện ups 10kva	Theo bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	Cái	6
17	Hệ thống camera	Theo bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	Hệ thống	6
18	Tủ rack và thanh nguồn pdu	Theo bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	Bộ	6
19	Máy lạnh dân dụng	Theo bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	Bộ	10
20	Máy tính để bàn	Theo bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	Bộ	185
21	Máy tính Laptop	Theo bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	Chiếc	30
22	Thiết bị máy tính bảng	Theo bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	Chiếc	30
23	Máy quét mã vạch	Theo bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	Chiếc	70
24	Máy in mã vạch	Theo bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	Chiếc	70

25	Đầu đọc vân tay	Theo bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	Chiếc	70
26	Thiết bị Kios thông tin kết hợp đăng ký và thanh toán trực tuyến	Theo bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	Bộ	12
27	Bảng thông báo điện tử	Theo bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	Cái	7
28	Bộ thiết bị hội nghị truyền hình cho phòng hội chuẩn	Theo bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	Bộ	6
29	Màn hình	Theo bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	Cái	12
30	Hệ thống chống sét lan truyền, tiếp địa cho phòng server	Theo bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	Hệ thống	6
31	Tủ điện MSB-DB	Theo bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	Tủ	1
32	Tủ điện DB-PDU	Theo bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	Tủ	1
33	Dây cáp điện	Theo bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	Gói	1
34	Máng cáp điện	Theo bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	Gói	1
35	Thanh phân phối nguồn điện (PDU)	Theo bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	BỘ	1
36	Vật tư phụ trọn gói toàn bộ hệ thống	Theo bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	Gói	1
37	Chi phí nhân công triển khai toàn bộ hệ thống	Theo bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	Gói	1
38	Chi phí hỗ trợ kỹ thuật 24/7	Theo bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	Gói	1
39	Phần mềm hệ thống thông tin bệnh viện (HIS) Bệnh viện Đa khoa tỉnh	Theo bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	License/2 năm	1
40	Phần mềm hệ thống thông tin bệnh viện (HIS) Bệnh viện Y học cổ truyền	Theo bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	License/2 năm	1
41	Phần mềm hệ thống thông tin bệnh viện (HIS) TTYT Phước Long	Theo bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	License/2 năm	1
42	Phần mềm hệ thống thông tin bệnh viện (HIS) TTYT Bình Long	Theo bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	License/2 năm	1
43	Phần mềm hệ thống thông tin bệnh viện (HIS) TTYT Lộc Ninh	Theo bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	License/2 năm	1
44	Phần mềm hệ thống thông tin bệnh viện (HIS) TTYT Bù Đăng	Theo bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	License/2 năm	1
45	Hệ thống quản lý xét nghiệm (LIS)	Theo bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	License/ 2 năm	77
46	Duy trì hệ thống KIOSK tiếp nhận bệnh nhân	Theo bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	License/ 2 năm	16
47	Kết nối tiếp nhận bệnh nhân từ KIOSK với hệ thống thông tin bệnh viện (HIS)	Theo bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	Gói	6
48	Kết nối gạch nợ tự động từ Phần mềm hệ thống thông tin bệnh viện (HIS) và Ngân hàng đáp ứng thanh toán không dùng tiền mặt	Theo bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	Gói	6
49	Phần mềm quản lý hình ảnh y khoa (RIS/PACS) Bệnh viện Đa khoa tỉnh	Theo bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	License/2 năm	1

50	Phần mềm quản lý hình ảnh y khoa (RIS/PACS) Bệnh viện Y học cổ truyền	Theo bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	License/2 năm	1
51	Phần mềm quản lý hình ảnh y khoa (RIS/PACS) TTYT Phước Long	Theo bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	License/2 năm	1
52	Phần mềm quản lý hình ảnh y khoa (RIS/PACS) TTYT Bình Long	Theo bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	License/2 năm	1
53	Phần mềm quản lý hình ảnh y khoa (RIS/PACS) TTYT Lộc Ninh	Theo bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	License/2 năm	1
54	Phần mềm quản lý hình ảnh y khoa (RIS/PACS) TTYT Bù Đăng	Theo bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	License/2 năm	1
55	Hệ thống hội chẩn từ xa	Theo bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	License/2 năm	6
56	Hệ thống giấy khám sức khỏe điện tử	Theo bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	License/2 năm	6
57	Hệ thống tư vấn, đặt lịch khám trực tuyến	Theo bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	License/2 năm	6
58	Chữ ký số y tế	Theo bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	Tài khoản/2 năm	1000
59	Hóa đơn điện tử	Theo bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	Hóa đơn	2628000
60	Module quản lý	Theo bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	Gói/2 năm	6
61	Thanh toán viện phí điện tử không dùng tiền mặt bệnh viện Đa Khoa tỉnh	Theo bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	Gói/2 năm	1
62	Thanh toán viện phí điện tử không dùng tiền mặt các TTYT	Theo bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	Gói/2 năm	4
63	Thanh toán viện phí điện tử không dùng tiền mặt Bệnh viện Y học cổ truyền	Theo bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	Gói/2 năm	1
64	Website có chức năng tra cứu, đặt lịch	Theo bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	Gói/2 năm	6
65	Hệ thống Bệnh án điện tử (EMR) Bệnh viện Đa khoa tỉnh	Theo bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	Gói/2 năm	1
66	Hệ thống Bệnh án điện tử (EMR) Bệnh viện Y học cổ truyền	Theo bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	Gói/2 năm	1
67	Hệ thống Bệnh án điện tử (EMR) TTYT Phước Long	Theo bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	Gói/2 năm	1
68	Hệ thống Bệnh án điện tử (EMR) TTYT Bình Long	Theo bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	Gói/2 năm	1
69	Hệ thống Bệnh án điện tử (EMR) TTYT Lộc Ninh	Theo bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	Gói/2 năm	1
70	Hệ thống Bệnh án điện tử (EMR) TTYT Bù Đăng	Theo bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	Gói/2 năm	1